

KẾ HOẠCH
VỀ VIỆC CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn quản lý chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam;

Căn cứ Báo cáo số 2350/BC-BV ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện thành phố Thủ Đức về Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2024;

Căn cứ tình hình thực tế tại bệnh viện.

Bệnh viện thành phố Thủ Đức xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2024 như sau:

I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Bệnh viện tiến hành tự đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện định kỳ 6 tháng; tổ chức kiểm tra theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện bộ tiêu chí 1 tháng/lần.

- Kết quả bệnh viện tự đánh giá chất lượng 6 tháng đầu năm 2024:

Tóm tắt kết quả tự kiểm tra chất lượng bệnh viện:						
1. Tổng số các tiêu chí được áp dụng đánh giá: 82/83 tiêu chí						
2. Tỷ lệ tiêu chí áp dụng so với 83 tiêu chí: 99%						
3. Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 338 (Có hệ số 362)						
4. Điểm trung bình chung của các tiêu chí: 4.07						
Kết quả	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
Số lượng tiêu chí đạt	0	3	13	37	29	82
% tiêu chí đạt	0.00	3.66	15.85	45.12	35.37	82

- Hiện tại kết quả tự đánh giá chất lượng 6 tháng đầu năm 2024 **không đạt** được mục tiêu so với kế hoạch đề ra (Tăng ít nhất 0.02 điểm so với kết quả đánh giá của Sở Y tế năm 2023). Kết quả tự đánh giá giảm 0.18 điểm so với kết quả đánh giá của Sở Y tế năm 2023.

Đề án cải tiến chất lượng: Hội thi đã nhận được 67 ý tưởng đề án từ 44/47 khoa/phòng được đăng ký ở nhiều lĩnh vực, trong đó có 61/67 ý tưởng đã được Hội đồng thẩm định ý tưởng thông qua và triển khai thực hiện. Số lượng khoa/phòng có đề án cải tiến được triển khai thực hiện là 50 đề án của 43/47 khoa/phòng đạt tỷ lệ 91,49%. Kết quả đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

Chỉ số chất lượng bệnh viện: Trong 6 tháng đầu năm 2024, Bệnh viện thực hiện theo dõi và đo lường 10 chỉ số chất lượng, trong đó có 01 chỉ số về tỷ lệ hài lòng nhân viên y tế được theo dõi, đánh giá ít nhất 01 lần/năm nên trong 6 tháng đầu năm 2024 chưa được đo lường, đánh giá. Kết quả có 01 chỉ số không đạt được mục tiêu đề ra là Tỷ lệ tuân thủ Quy trình thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật. Trong 08 chỉ số đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra thì có 04 chỉ số có kết quả giảm hơn so với cùng kỳ năm 2023 và không đạt mục tiêu kế hoạch đề ra (Mục tiêu: $\geq 90\%$).

II. KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. MỤC TIÊU – CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG – ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN – PHẠM VI ÁP DỤNG

1.1. Mục tiêu chung:

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tăng sự hài lòng của người bệnh với phương châm “Lấy người bệnh làm trung tâm, an toàn người bệnh là trên hết”.

Cải thiện môi trường làm việc của nhân viên y tế, thực hiện các giải pháp hướng về nhân viên.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện: Điểm đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2024 tăng ít nhất 0.02 điểm so với kết quả đánh giá của Sở Y tế năm 2023.

❖ Đề án cải tiến chất lượng: Ít nhất 70% phòng/khoa xây dựng đề án cải tiến chất lượng đến ngày 31/12/2024 (Danh sách đính kèm phụ lục).

1.3. Chỉ số chất lượng bệnh viện: gồm 10 chỉ số với các mục tiêu sau:

❖ Khía cạnh an toàn:

- Tỷ lệ nhân viên y tế tuân thủ vệ sinh tay: $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật tiêm an toàn: $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ tuân thủ nhận diện đúng người bệnh: $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ tuân thủ Quy trình thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật: $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện hiện mắc: $\leq 1.5\%$
- ❖ **Khía cạnh hiệu suất:**
- Công suất sử dụng giường bệnh: $\geq 85\%$.
- Thời gian chờ khám bệnh trung bình của người bệnh: ≤ 44 phút.
- ❖ **Khía cạnh hướng đến người bệnh:**
- Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh: $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh: $\geq 90\%$.
- ❖ **Khía cạnh hướng đến nhân viên:**
- Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế: $\geq 78\%$.

1.4. Đối tượng thực hiện: Toàn bộ nhân viên Bệnh viện thành phố Thủ Đức.

1.5. Phạm vi áp dụng: Tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức từ 01/07/2024 đến 31/12/2024.

2. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

Tiếp tục triển khai hoạt động duy trì kết quả đạt được theo nội dung Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện và triển khai thực hiện các cải tiến cho các tiêu chí:

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
1	A1.1	5	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	Tiếp tục cập nhật lại bảng, biểu cho những vị trí thay đổi, bổ sung mới	- P. HCQT - P. ĐT&CDT	- Thường xuyên trong năm 2024
2	A1.2	5	Người bệnh, người nhà người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	- Mở thêm 01 phòng khám điều trị dịch vụ trong ngày. - Thực hiện mua ghế, quạt, điều hòa theo đề xuất của các khoa. - Thường xuyên rà soát lại hệ thống tivi tại các khu vực phòng chờ, sảnh chờ và thực hiện sửa chữa (nếu có hư hỏng).	- P. HCQT - P. HCQT - P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 7 - Khi có đề xuất - Thường xuyên
3	A1.3	5	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám	- Thực hiện cải tiến quy trình khám bệnh ngoại trú:		- Bắt đầu từ tháng 7

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> + Đẩy mạnh ứng dụng app đặt khám, triển khai truyền thông thêm ở các màn hình ti vi về đặt khám qua khám. + Triển khai lại hình thức tự đăng ký khám bệnh qua kiot đăng ký khám bệnh tự động. + Thực hiện rà soát lại toàn bộ hệ thống bảng, biểu toàn bệnh viện và cập nhật thay đổi. + Bổ sung 01 nhân sự hướng dẫn tại khu khám chất lượng cao (khu E). + Triển khai nhắn tin nhắc nhở người bệnh thực hiện tái khám theo lịch đúng thời gian quy định qua tổng đài. + Triển khai giải pháp thay thế việc đóng mộc “Đã thu tiền” trên hóa đơn dành cho đối tượng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt bằng việc xây dựng tính năng để nhận biết người bệnh đã đóng tiền trên phần mềm MQ. + Bổ sung thêm tính năng trên phần mềm MQ về dấu hiệu nhận biết đối tượng ưu tiên. + Đối với người bệnh mãn tính: Các khoa lâm sàng thực hiện ghi nhận lý do người bệnh không đến tái khám vào phần ghi chú (Ví dụ: Người bệnh không được nhắc nhở lịch tái khám, người bệnh bỏ điều trị, ...) và phòng Kế hoạch tổng hợp thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động của các khoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. QLCL - P. CTXH - P. CNTT - P. CTXH - P. CTXH - P. CNTT - P. CTXH - P. CNTT - P. CNTT - Các khoa lâm sàng - P. KHTH 	
				<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các đề án cải tiến: + Triển khai thực hiện đề án cải tiến quy trình hoàn, hủy 	<ul style="list-style-type: none"> - P. TCKT 	- Hàng ngày

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				<p>hóa đơn khám chữa bệnh tại bệnh viện.</p> <p>+ Cải tiến quy trình nội soi tại khoa TMH.</p> <p>+ Cải tiến quy trình cấp phát thuốc ngoại trú cho người bệnh khám dịch vụ có sử dụng thẻ BHYT.</p> <p>+ Triển khai đề án cải tiến Giảm thời gian chờ cho bệnh nhân nội soi Tai mũi họng.</p>	<p>- K. TMH</p> <p>- K. Dược</p> <p>- K. TMH</p>	
4	A1.4	5	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	<p>- Xây dựng phương án và thực hiện mở rộng khoa Cấp cứu.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện gói thầu mua sắm bổ sung thêm băng ca Hồi sức và máy shock tim.</p> <p>- Tổ chức tập huấn xử trí cấp cứu người bệnh về các Code (Reb, Blue, Grey, xử trí phản vệ, ...)</p> <p>- Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án cải tiến “Bảng hỗ trợ phân loại bệnh và xử trí sớm ở trẻ em và trẻ nhi < 16 tuổi”.</p>	<p>- P. HCQT</p> <p>- P. QLCL</p> <p>- Khoa Cấp cứu.</p> <p>- P. VTTTBYT</p> <p>- Khoa Cấp cứu</p> <p>- Khoa Cấp cứu</p>	<p>- Bắt đầu từ tháng 7</p> <p>- Theo tiến độ gói thầu</p> <p>- Tháng 10/2024</p> <p>- Hàng ngày</p>
				<p>- Tiếp tục triển khai màn hình gọi số tại tất cả các khu vực khám chữa bệnh ngoại trú.</p> <p>- Thực hiện cải tiến quy trình khám bệnh ngoại trú:</p>	<p>- P. QLCL</p> <p>- P. CNTT</p>	<p>- Hàng ngày</p>
5	A1.5	5	Người bệnh được làm các thủ tục đăng ký, khám bệnh theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	<p>+ Triển khai giải pháp thay thế việc đóng mộc “Đã thu tiền” trên hóa đơn dành cho đối tượng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt bằng việc xây dựng tính năng để nhận biết người bệnh đã đóng tiền trên phần mềm MQ.</p> <p>+ Bổ sung thêm tính năng trên phần mềm MQ về dấu hiệu nhận biết đối tượng ưu tiên.</p>		<p>- Bắt đầu từ tháng 7</p>



STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
6	A1.6	5	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung màn hình ở khu vực xét nghiệm công khai tỷ lệ trả kết quả đúng hẹn. - Xây dựng video nội dung hướng dẫn cận lâm sàng và phát trên tivi để truyền thông, hướng dẫn cho người bệnh. - Tiếp tục xây dựng phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong chẩn đoán cột sống thắt lưng. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. CNTT - P. HCQT - P. QLCL - Các khoa XN - P. CTXH - K. CĐHA - P. CNTT - K. CTCH 	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu từ tháng 7 - Bắt đầu từ tháng 9 - Thường xuyên
7	A2.1	3	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện gói sửa chữa cơ sở hạ tầng: chống thấm, sơn phết. - Thực hiện phân bổ lại giường bệnh tại các khoa sau khi được SYT phê duyệt đề xuất điều chỉnh giường kế hoạch từ 800 xuống 750 giường. - Xây dựng phần mềm Quản lý giường bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. HCQT - P. KHTH - Các khoa lâm sàng - P. CNTT - P. QLCL 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên trong năm - Bắt đầu từ tháng 7 - Bắt đầu từ tháng 8
8	A2.2	3	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện giám sát chất lượng vệ sinh toàn bệnh viện. - Tiếp tục thực hiện rà soát và nhắc nhở các khoa bổ sung các vật dụng đầy đủ trong nhà vệ sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. HCQT - P. QLCL - K. KSNK - Tất cả phòng, khoa - K. KSNK 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên trong năm 2024
9	A2.3	4	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện gói thầu đồ vải. - Thực hiện giám sát việc cho người bệnh sử dụng đồng phục của bệnh viện. - Thực hiện thu gom và thanh lý đồ vải cũ, hư hỏng. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. HCQT - P. ĐD - K. KSNK - K. KSNK 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo tiến độ gói thầu - Thường xuyên - Bắt đầu từ tháng 8
10	A2.4	4	Người bệnh được hướng dẫn các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện vệ sinh, bảo trì định kỳ, sửa chữa kịp thời hệ thống máy lạnh, quạt tại các phòng bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. HCQT 	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên trong năm

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			thể trạng và tâm lý	- Tiếp tục thực hiện mua sắm và cung cấp cho các khoa về quạt, máy lạnh khi có đề xuất. - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án Cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh nội trú tại khoa chấn thương chỉnh hình.	- P. HCQT - K. CTCH	- Khi có đề xuất - Hàng ngày
11	A2.5	4	Người khuyết tật được tiếp cận đầy đủ với các khoa, phòng và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	- Rà soát các điều kiện phục vụ cho người tàn tật tại các nhà vệ sinh, lối đi và thực hiện bổ sung, sửa chữa. - Khảo sát, bố trí lối đi cho người tàn tật khi đến khám chữa bệnh tại Tầng 1 khu A.	- P. HCQT - P. HCQT - P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 9 - Bắt đầu từ tháng 9
12	A3.1	4	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	- Triển khai Hội thi “Xanh – Sạch – Đẹp”. - Thực hiện cắt tỉa các cây xanh toàn bệnh viện, đặc biệt là những cây thân gỗ có tán lá to.	- P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 9 - Bắt đầu từ tháng 8
13	A3.2	4	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	- Tiếp tục duy trì hiệu quả 5S sau khi triển khai Hội thi và thực hiện giám sát thường xuyên. - Thực hiện khảo sát lại tủ giữ đồ tại các khoa lâm sàng và thực hiện bổ sung, khắc phục nếu có thiếu, hư hỏng.	- P. QLCL - Tất cả các khoa, phòng - P. QLCL - P. HCQT	- Hàng ngày - Bắt đầu từ tháng 9
				- Tiếp tục hoàn thiện chỉnh sửa “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị”.	- P.KHTH	- Bắt đầu từ tháng 7
14	A4.1	5	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	- Tiếp tục nghiên cứu đánh giá hiệu quả áp dụng “Phiếu tóm tắt thông tin điều trị” - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án cải tiến “Hướng dẫn hỗ trợ thực hiện y lệnh phun khí dung”	- P.KHTH - K. Nhi	- Bắt đầu từ tháng 7 - Hàng ngày
15	A4.2	4	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư	- Thực hiện khảo sát rèm tại các khoa. - Khảo sát, thống kê các vị trí cần thay đổi giường, thực	- P.HCQT - P. QLCL - P. KHTH	- Bắt đầu từ tháng 4

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				hiện phân bổ lại giường nội trú cho các khoa.		
16	A4.3	4	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các giải pháp về thanh toán không tiền mặt. - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả thực hiện đề án cải tiến quy trình hoàn, hủy hóa đơn khám chữa bệnh tại bệnh viện. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. TCKT - P. CNTT - P. TCKT 	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu từ tháng 7 - Hàng ngày
17	A4.5	5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	<ul style="list-style-type: none"> - Cải tiến hình thức thu thập ý kiến góp ý của người bệnh qua kiot hướng dẫn. - Nghiên cứu định lượng kết hợp định tính. 	- P. CTXH	- Bắt đầu từ tháng 9
18	A4.6	5	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện khảo sát sự hài lòng theo kế hoạch. - Tổ chức họp với các khoa có tỷ lệ hài lòng thấp. - Thực hiện báo cáo phân tích lỗi hệ thống/ cá nhân 	- P. QLCL	- Hàng quý
19	B1.1	5	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh đề án vị trí việc làm theo góp ý của SYT. - Tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả thực hiện đề án cải tiến “Tiếp nhận, xử lý, báo cáo thống kê hồ sơ tiếp nhận về phòng Tổ chức cán bộ bằng ứng dụng Google Form”. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. TCCB - P. TCCB 	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu từ tháng 7 - Hàng ngày
20	B1.2	5	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện quy trình đánh giá viên chức, người lao động theo Quyết định 20/2024/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ 	- P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 7
21	B1.3	3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp và xác định vị trí việc làm của nhân lực bệnh viện			

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.		
22	B2.1	5	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	- Cải tiến hình thức tổ chức hội thi nhân viên bệnh viện tiêu biểu	- P. KHTH - P. QLCL - P. ĐD - P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 9
23	B2.2	5	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	- Tiếp tục tổ chức tập huấn giao tiếp ứng xử.	- P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 8
24	B2.3	5	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	- Thực hiện theo dõi chứng chỉ đào tạo của nhân viên và cập nhật đầy đủ.	- P. ĐT&CĐT - P. TCCB	- Thường xuyên
25	B3.1	5	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	Tiếp tục triển khai hoạt động chăm công bằng vân tay, hình ảnh gương mặt và giám sát việc thực hiện của nhân viên.	- P. TCCB	- Hàng ngày
26	B3.2	4	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	- Thực hiện đo quan trắc môi trường lao động. - Thực hiện khảo sát sự hài lòng của nhân viên y tế.	- P. TCCB - P. QLCL	- Theo tiến độ gói thầu - Bắt đầu từ tháng 9
27	B3.3	5	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	- Xây dựng kế hoạch và tổ chức khám sức khỏe cho nhân viên.	- P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 10
28	B3.4	4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	Thực hiện khảo sát sự hài lòng của nhân viên y tế.	- P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 9

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
29	B4.1	5	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	- Điều chỉnh chỉ tiêu giường bệnh kế hoạch cho các khoa. - Xây dựng và triển khai đề án thành lập đơn vị phẫu thuật trong ngày.	- P. KHTH - K. LNMM	- Bắt đầu từ tháng 7 - Bắt đầu từ tháng 7
30	B4.2	5	Triển khai thực hiện văn bản chỉ đạo dành cho bệnh viện	- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố cho tất cả các khoa, phòng, cơ sở áp dụng.	- P. CNTT - P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 7
31	B4.3	3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	- Tiếp tục thực hiện rà soát và bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo theo đúng và đầy đủ các bước của quy trình.	- P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 7
32	B4.4	3	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận			
33	C1.1	4	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	- Đào tạo an ninh, quốc phòng cho nhân viên	- P. TCCB - P. ĐT&CDT	- Bắt đầu từ tháng 7
34	C1.2	4	Bảo đảm an toàn điện và phòng cháy, chữa cháy	- Tập huấn và tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy. - Định kỳ giám sát các hoạt động về phòng cháy chữa cháy.	- P. HCQT	- Bắt đầu từ tháng 9 - Hàng quý
35	C2.1	4	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	- Đánh giá lại việc phân mềm hồ sơ bệnh án điện tử: cải tiến phiếu chăm sóc, ... - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án cải tiến "Cải tiến quy trình giúp giảm sai sót trong hoàn tất hồ sơ bệnh án nội trú".	- P. ĐD - P. CNTT	- Thường xuyên
				- Tổ chức tập huấn bảng mã ICD 10 cho bác sỹ, điều dưỡng mới tuyển dụng trong năm. - Thực hiện tiêu hủy hồ sơ bệnh án đã hết hạn lưu trữ.	- K. NTH - P. KHTH - P. HCQT	- Hàng ngày - Bắt đầu từ tháng 9 - Bắt đầu từ tháng 11
36	C2.2	5	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học			

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
37	C3.1	5	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm máy chủ. - Tiếp tục triển khai thí điểm web bệnh án điện tử tại ba khoa: Nội tim mạch, Nội tổng hợp và Ngoại Chấn thương chỉnh hình. - Quản lý điều hành bệnh viện bằng Microsoft Power BI. - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả “Ứng dụng Form đăng ký khám bệnh theo danh mục 130” khớp với địa chỉ trên cổng BHYT. 	- P. CNTT	- Hàng ngày
38	C3.2	4	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai dấu thầu chữ ký số - Tiếp tục xây dựng phần mềm Quản lý giường bệnh. - Tiếp tục xây dựng phần mềm trí tuệ nhân tạo AI trong hỗ trợ đọc kết quả Xquang cột sống thắt lưng. - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả Đề án tích hợp, sử dụng thống nhất một toa thuốc (BHYT và ngoài BHYT) cho người bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. CNTT - P. HCQT - P. QLCL - P. CNTT - P. CNTT - P. QLCL - P. CNTT - K.CĐHA - P. KHTH - P. CNTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu từ tháng 8 - Bắt đầu từ tháng 8 - Hàng ngày - Hàng ngày
39	C4.1	5	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác rà soát hoạt động giám sát vệ sinh tay, hướng dẫn, nhắc nhở nhân viên chưa đạt. - Tổ chức họp, trao đổi với các khoa có tỷ lệ tuân thủ thấp, tìm hiểu nguyên nhân và thực hiện khắc phục. 	- K. KSNK - P. HCQT	- Thường xuyên trong năm
40	C4.2	5	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai đề án cải tiến hoạt động giám sát vệ sinh môi trường sử dụng phương pháp đánh dấu huỳnh quang. 		- Hàng ngày
41	C4.3	5	Triển khai chương trình	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tập huấn kiểm soát nhiễm khuẩn cho nhân viên. 		- Bắt đầu từ tháng 10

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			và giám sát tuân thủ vệ sinh tay			
42	C4.4	4	Giám sát, đánh giá việc triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện			
43	C4.5	4	Chất thải rắn y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện đấu thầu gói xử lý chất thải rắn. - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án cải tiến “Thay bịch đựng thuốc phát cho bệnh nhi bằng dụng cụ đo lường có vạch chia liều lượng thuốc và có nắp đậy tại khoa Nhi”. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. HCQT - K. Nhi 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo tiến độ gói thầu - Hàng ngày
44	C4.6	4	Chất thải lỏng y tế được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện đấu thầu gói bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý chất thải lỏng. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. HCQT 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo tiến độ gói thầu
45	C5.1	4	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng và triển khai đề án cải tiến Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc áp dụng quy định về phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong Thông tư 32/2023/TT-BYT. 	<ul style="list-style-type: none"> - P. KHTH 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng ngày
46	C5.2	4	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các đề án cải tiến: <ul style="list-style-type: none"> + Tối ưu hóa bóng nong trong can thiệp đặt stent mạch vành qua da. + Ứng dụng growthcalculator.org trong đánh giá tăng trưởng ngoài tử cung ở trẻ sơ sinh mới sinh dưới 35 tuần tuổi thai - Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới: <ul style="list-style-type: none"> + Can thiệp mạch vành dưới hướng dẫn siêu âm (IVUS). 	<ul style="list-style-type: none"> - K. GMHS - K. HSTC Nhi – Sơ sinh - P. KHTH - K. HSTM - K. YCHT 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng ngày

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				<ul style="list-style-type: none"> + Can thiệp hút huyết khối trong thuyên tắc phổi. + Cây chỉ. + Test chẩn đoán khô mắt. + Đặt thông Foley bóng đơn trong điều trị thai bám sẹo mổ cũ (<8 tuần) dưới hướng dẫn của siêu âm. + Rạch giác mạc điều chỉnh loạn thị. + Treo sa trĩ ngực phì đại. 	<ul style="list-style-type: none"> - K. Mắt - K. Sản - K. PTTHTM 	
47	C5.3	4	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	- Tiếp tục thực hiện giám sát việc tuân thủ quy trình kỹ thuật và đưa vào chỉ số theo dõi chất lượng bệnh viện.	- P. KHTH	- Hàng ngày
48	C5.4	4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	Tiếp tục thực hiện cập nhật các "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị".	- P. KHTH - Các khoa có liên quan	- Bắt đầu từ tháng 7
49	C5.5	4	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	Tiếp tục thực hiện giám sát việc tuân thủ "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị".	- P. KHTH - Các khoa có liên quan	- Bắt đầu từ tháng 7
50	C6.1	5	Hệ thống quản lý điều dưỡng được thiết lập đầy đủ và hoạt động hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kiện toàn Hội đồng điều dưỡng. - Rà soát và bổ nhiệm đầy đủ vị trí điều dưỡng trưởng tại các khoa. 	- P. ĐD - P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 7
51	C6.2	5	Người bệnh được tư vấn, giáo dục sức khỏe khi điều trị và trước khi ra viện	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả các đề án cải tiến chất lượng về truyền thông: - Tăng cường hiệu quả công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trực tiếp cho cá nhân người bệnh/người nhà tại các khoa lâm sàng thông qua mô hình 	<ul style="list-style-type: none"> - P. ĐD - K. Mắt - K. UB - K. NTK - K. NTH - K. NTM - K. DL 	- Hàng ngày

PHC
AVI
HI
10
*

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				<p>thực hành mẫu (Phòng Điều dưỡng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cải tiến Nội dung bảng truyền thông giáo dục sức khỏe tại khoa Mắt (Khoa Mắt) - Truyền thông hướng dẫn về dự phòng biến chứng và tập vận động phục hồi chức năng cho người bệnh sau mổ ung thư vú (Khoa Ung bướu) - Cải tiến chất lượng tư vấn kiến thức về đột quỵ cho bệnh nhân và thân nhân (Khoa Nội Thần kinh) - Cải tiến tích hợp mã QR chứa video hướng dẫn sử dụng dụng cụ phân phối thuốc trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn tại BV TP Thủ Đức (Khoa Nội tổng hợp). - Cải tiến quy trình giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân xuất viện của Điều Dưỡng (Khoa Nội tim mạch) - Xây dựng sổ tay hướng dẫn tự chăm sóc cho người bệnh mụn trứng cá (Khoa Da liễu) - Xây dựng phiếu tư vấn hướng dẫn khách hàng ra viện sau phẫu thuật Thẩm Mỹ Bệnh viện thành phố Thủ Đức (Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ). 	- K. PTTHTM	
52	C6.3	4	Người bệnh được theo dõi, chăm sóc phù hợp với tình trạng bệnh và phân cấp chăm sóc	<p>Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả thực hiện các đề án cải tiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công cụ nhận diện người bệnh nguy cơ loét tỳ đè tại giường. - Đánh giá thực hiện cải tiến phiếu chăm sóc Điều dưỡng theo TT32/2023. - Cải tiến nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh sau 	- P. ĐD - K.HSTM - K.NGTH	- Hàng ngày

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				phẫu thuật Rò hậu môn tại khoa Ngoại tổng hợp. - Dây đeo cố định cannula NCPAP bằng vải. - Nâng cao chất lượng chăm sóc trên bệnh nhân Hemophilia tại khoa Nội Tổng hợp	- K. HSTC Nhi – Sơ sinh - K. NTH	
53	C7.1	4	Hệ thống tổ chức thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế được thiết lập đầy đủ	- Bổ sung cơ cấu nhân sự dinh dưỡng.	- K. DDTC	- Bắt đầu từ tháng 7
54	C7.2	4	Bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế	- Nhắc nhở công tác vệ sinh bếp ăn, căn tin. - Tăng cường hoạt động tổ giám sát.	- K. DDTC - P. QLCL	- Hàng tháng
55	C7.3	4	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	- Tiếp tục tổ chức tập huấn dinh dưỡng cho nhân viên y tế	- K. DDTC - Các khoa lâm sàng	- Bắt đầu từ tháng 7
56	C7.4	5	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	- Tăng cường hoạt động giám sát về tư vấn chế độ ăn cho người bệnh phù hợp về bệnh lý. - Tiếp tục tổ chức tập huấn dinh dưỡng cho nhân viên y tế	- K. DDTC - Các khoa lâm sàng	- Hàng tuần - Bắt đầu từ tháng 7
57	C7.5	4	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả “Đề án cải tiến Chất lượng suất ăn cung cấp cho sản phụ tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2024”	- K. DDTC - K. Sản	- Hàng ngày
58	C8.1	4	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa	- Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản lý chất lượng xét nghiệm.	- P. HCQT - K. GPB	- Thường xuyên trong năm

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh		- 3 khoa xét nghiệm - P. QLCL	
				- Tiếp tục thực hiện thẩm định phương pháp cho xét nghiệm. - Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm theo tiêu chuẩn ISO 15189:2022. - Tiếp tục triển khai và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng và triển khai các đề án cải tiến chất lượng: + Cải tiến quy trình quản lý hóa chất tại khoa Huyết học truyền máu. + Cải tiến quản lý hồ sơ chất lượng xét nghiệm tại khoa Huyết học truyền máu. + Quản lý công tác theo dõi nhiệt độ tủ mát dùng lưu hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bằng công cụ mã QR tại khoa Vi sinh, Bệnh viện thành phố Thủ Đức. + Ứng dụng bảng màu trong hoạt động phân loại và quản lý hồ sơ tại khoa Vi sinh. + Xây dựng công cụ quản lý nội kiểm (IQC) tại khoa Hóa Sinh.	- 3 khoa xét nghiệm - P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 7 - Bắt đầu từ tháng 9 - Hàng ngày
59	C8.2	3	Thực hiện quản lý chất lượng các xét nghiệm			
60	C9.1	5	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	- Rà soát CME nhân viên khoa Dược và đào tạo cho nhân sự còn thiếu.	- K. Dược	Bắt đầu từ tháng 7
61	C9.2	4	Bảo đảm cơ sở vật chất và các quy trình kỹ thuật cho hoạt động Dược	- Thực hiện giám sát SOP. - Chuẩn hoá kho GSP.	- K. Dược	Bắt đầu từ tháng 7
62	C9.3	4	Cung ứng thuốc, hóa chất và vật tư y tế tiêu hao đầy	- Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án Cải tiến quy trình cấp phát thuốc ngoại	- K. Dược	Hàng ngày

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	trú cho người bệnh khám dịch vụ có sử dụng thẻ BHYT. - Tiếp tục thực hiện các gói thầu về thuốc		
63	C9.4	5	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	- Bổ sung thêm tính năng DLS trên phần mềm MQ - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả các đề án cải tiến: + Số hóa danh mục thuốc LASA + Sử dụng nhãn thuốc in màu trong chuẩn bị thuốc gây mê.	- K. Dược - P. CNTT - K. GMHS	- Bắt đầu từ tháng 7 - Hàng ngày
64	C9.5	5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	- Nâng cấp tính năng phần mềm báo cáo ADR	- P. CNTT - Khoa Dược	- Bắt đầu từ tháng 7
65	C9.6	5	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	- Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án cải tiến Tích hợp, sử dụng thống nhất 01 toa thuốc cho người bệnh. - Xây dựng danh mục thuốc dựa trên kết quả phân tích đánh giá sử dụng thuốc ABC/VEN.	- K. Dược - P. KHTH - Dược	- Hàng ngày - Bắt đầu từ tháng 8
66	C10.1	4	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	- Xây dựng đề tài NC cấp tỉnh/TP và xây dựng NC can thiệp. - Đăng ký đề tài cấp Sở: "Nghiên cứu ứng dụng mô hình học sâu YOLOv8 để phát hiện một số tổn thương khu trú thường gặp ở cột sống trên phim xquang thường quy".	- P. ĐT&CDT - P. CNTT - K. CDHA - K. CTCH	- Bắt đầu từ tháng 7
67	C10.2	4	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào việc cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và nâng cao hoạt động bệnh viện			
68	D1.1	5	Thiết lập hệ thống quản lý	- Kiện toàn lại hệ thống QLCL: hội đồng QLCL,	- P. QLCL - P. TCCB	- Khi có sự thay đổi

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			chất lượng bệnh viện	mạng lưới QLCL (nếu có thay đổi). - Tổ chức tập huấn về quản lý chất lượng cho nhân viên mới ký hợp đồng trong năm 2024.	- P. QLCL - P. ĐT&CĐT	- Bắt đầu từ tháng 10
69	D1.2	4	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	- Tiếp tục triển khai hội thi cải tiến chất lượng bệnh viện năm 2024. - Xem xét nhiều khía cạnh của đề án cải tiến. - Xây dựng phần mềm quản lý chất lượng bệnh viện.	- P. QLCL - Các phòng/khoa - P. ĐT&CĐT	- Thường xuyên trong năm
70	D1.3	5	Xây dựng văn hóa chất lượng bệnh viện	- Lấy ngày 17/11 tổ chức ngày kỷ niệm QLCL và ATNB. - Xây dựng chương trình về QLCL và ATNB cho Hội nghị KHKT thường niên của bệnh viện.	- P. ĐT&CĐT - P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 10
71	D2.1	5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	- Xây dựng quy chế theo dõi người bệnh theo yêu cầu của người nhà người bệnh qua camera. - Tiếp tục rà soát và bổ sung đầy đủ chuông, bảng hướng dẫn gọi nhân viên y tế tại các vị trí giường bệnh, nhà vệ sinh.	- P. QLCL - P. VTTTBYT	- Bắt đầu từ tháng 7
72	D2.2	5	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	- Xây dựng đề án cải tiến hình thức báo cáo sự cố tự nguyện qua phần mềm Appsheets.	- P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 7
73	D2.3	4	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	- Tăng cường hoạt động giám sát. - Xây dựng bản tin An toàn y tế.	- P. QLCL	- Thường xuyên trong năm
74	D2.4	5	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	- Tiếp tục điều chỉnh phần mềm xây dựng mã Barcode xét nghiệm cần có đủ 3/5 yếu tố nhận diện (thêm họ tên và tuổi).	- P. QLCL - P. CNTT - K. NTH	- Bắt đầu từ tháng 7

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
				- Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả thực hiện đề án cải tiến Ứng dụng IBASS trong quản lý thông tin bệnh nặng trên ứng dụng google sheet online tại khoa Hồi Sức TC Nhi – Sơ sinh.	- K. HSTC Nhi – Sơ sinh	- Hàng ngày
75	D2.5	5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	- Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả thực hiện đề án cải tiến “Áo bảo vệ trẻ tránh té ngã khi thực hiện da kề da ngay sau sinh tại khoa Sản”. - Định kỳ khảo sát những vị trí có nguy cơ trượt ngã và khắc phục.	- K. Sản - P. HCQT - P. QLCL	- Hàng ngày - Thường xuyên trong năm
76	D3.1	4	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	- Tổ chức đánh giá chất lượng Bộ tiêu chí định kỳ hàng tháng.	- P. QLCL	- Hàng tháng
77	D3.2	5	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	- Xây dựng phần mềm quản lý, phân tích, vẽ biểu đồ các chỉ số chất lượng	- P. QLCL - P. ĐT&CBT	- Bắt đầu từ tháng 9
78	D3.3	4	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	- Tham gia xây dựng các công cụ về QLCL: Gửi hồ sơ, biểu mẫu về phòng chống té ngã cho BHYT. - Tham gia trình bày chia sẻ kinh nghiệm ở Hội nghị về QLCL do Cục QLKCB tổ chức.	- P. QLCL	- Bắt đầu từ tháng 9
79	E1.1	4	Thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả thực hiện đề án cải tiến “Áo bảo vệ trẻ tránh té ngã khi thực hiện da kề da ngay sau sinh tại khoa Sản”.	- K. Sản	- Hàng ngày
80	E1.2	4	Hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, sức			

STT	Tiêu chí	Mục tiêu	Nội dung tiêu chí	Nội dung cải tiến	Bộ phận thực hiện	Thời gian thực hiện dự kiến
			khỏe bà mẹ, trẻ em			
81	E1.3	4	Thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ			
82	E2.1	5	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	- Tiếp tục rà soát CME đào tạo về nhi cho điều dưỡng chuyên khoa Nhi và khoa Hồi sức tích cực Nhi – Sơ sinh và tổ chức đào tạo cho nhân sự còn thiếu.	- K. Nhi - P. ĐT&CDT - P. TCCB	- Bắt đầu từ tháng 7
				- Lập sổ theo dõi, bảo trì, bảo dưỡng máy móc, vật tư nội dung đầy đủ, rõ ràng. - Bổ sung biểu đồ biểu thị thông số mạch, huyết áp. - Hoàn thiện hệ thống thu hồi khí thải. - Tiếp tục triển khai và đánh giá hiệu quả đề án cải tiến: + Cải thiện thời gian sử dụng phòng mổ và an toàn gây mê hồi sức với thở máy xâm lấn ngắn hạn cho người bệnh gây mê toàn diện phẫu thuật kéo dài + Cải cách sử dụng liệu pháp oxy dòng thấp tại hồi sức sau mổ	- K. GMHS - P. HCQT - P. VTTTBYT	- Bắt đầu từ tháng 7
83	ATPT	5			- K. GMHS	- Hàng ngày

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

3.1. Ban Giám đốc có trách nhiệm

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung triển khai của kế hoạch;
- Phê duyệt kế hoạch, kiểm tra giám sát thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng Bệnh viện.

3.2. Bộ phận thực hiện có trách nhiệm

- Phòng Quản lý chất lượng phối hợp với các Phòng/Khoa xây dựng nội dung kế hoạch cải tiến chất lượng Bệnh viện và là đơn vị đầu mối chịu trách nhiệm giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện.
- Tổ kiểm tra giám sát bộ tiêu chí thực hiện, kiểm tra, giám sát báo cáo tiến độ thực hiện.
- Các phòng/khoa triển khai thực hiện các hoạt động theo kế hoạch, đúng tiến độ.

4. KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ KIẾN

Kinh phí cụ thể cho từng hoạt động: Căn cứ theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2024
Việc thu chi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

STT	DANH MỤC	THÀNH TIỀN
1	Môi trường, phòng cháy chữa cháy	16.100.000.000
2	Chi phí sửa chữa nhỏ nhà cửa, bảo trì thiết bị	4.000.000.000
3	Máy móc, trang thiết bị	33.469.000.000
4	Chi phí đào tạo, nghiên cứu, sinh hoạt khoa học kỹ thuật	2.000.000.000
5	Chi phí hội thi, giải thưởng	200.000.000
6	Công nghệ thông tin	3.400.000.000
7	Chi phí khác	5.000.000.000
Tổng cộng		64.169.000.000

Bảng chữ: Sáu mươi bốn tỷ một trăm sáu mươi chín triệu đồng.

5. TỔ CHỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

5.1. Nội dung kiểm tra, giám sát:

Thực hiện kiểm tra, giám sát theo bảng kiểm bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, bảng kiểm an toàn phẫu thuật, bảng kiểm An toàn sinh học và tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

5.2. Phương pháp kiểm tra, giám sát:

Quan sát, chụp hình ảnh lưu trữ.

Kiểm tra văn bản (tài liệu, hồ sơ, sổ sách ...), số liệu theo định kỳ.

Phỏng vấn người bệnh, người nhà, khách đến thăm và nhân viên y tế theo các mẫu phiếu phỏng vấn.


6. CAM KẾT THỰC HIỆN

Bệnh viện thành phố Thủ Đức quyết tâm thực hiện đạt yêu cầu, tiến độ kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện 6 tháng cuối năm 2024 đề nghị các khoa/phòng nghiêm túc thực hiện./

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng/cơ sở trực thuộc;
- Lưu: VT, P.QLCL (BB,2b).

GIÁM ĐỐC

TS.BS. Vũ Trí Thanh

Phụ lục
DANH SÁCH ĐỀ ÁN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BV ngày tháng năm 2024)

STT	TÊN ĐỀ ÁN	THỜI GIAN TRIỂN KHAI	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	KINH PHÍ THỰC HIỆN
1	Tăng cường hiệu quả công tác tư vấn giáo dục sức khỏe trực tiếp cho cá nhân người bệnh/người nhà tại các khoa lâm sàng thông qua mô hình thực hành mẫu	T7 – T9	Phòng Điều dưỡng	5.000.000
2	Sử dụng mã QR để truyền thông giáo dục sức khỏe các bệnh lý về mắt thường gặp	T7 – T9	Khoa Mắt	50.000
3	Giám biến chứng phù và mô sẹo dính cho người bệnh sau mổ ung thư vú bằng truyền thông giáo dục sức khỏe	T7 – T9	Khoa Ung bướu	5.000.000
4	Thiết kế công cụ tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh đột quỵ cho người bệnh và thân nhân tại khoa Nội thần kinh	T7 – T9	Khoa Nội thần kinh	5.000.000
5	Cải tiến tích hợp mã QR chứa video hướng dẫn sử dụng dụng cụ phân phối thuốc trên người bệnh bệnh phổi tắc nghẽn tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T7 – T9	Khoa Nội tổng hợp	2.000.000
6	Xây dựng phiếu tư vấn hướng dẫn khách hàng ra viện sau phẫu thuật Thẩm Mỹ tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T7 – T9	Khoa PTTHTM	5.000.000
7	Cắm nang Cây rau, củ quả dùng để ăn và trị các bệnh thông thường	T7 – T9	Khoa YHCT	5.000.000
8	Cải tiến quy trình giáo dục sức khỏe cho người bệnh xuất viện của Điều Dưỡng tại khoa Nội tim mạch Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T7 – T9	Khoa Nội Tim mạch	25.000.000

9	Ứng dụng Google Site trong tra cứu quy trình hành chính bệnh viện	T7 – T9	P. QLCL	500.000
10	Tiếp nhận, xử lý, báo cáo thống kê hồ sơ tiếp nhận về phòng Tổ chức cán bộ bằng ứng dụng Google FlatForm	T7 – T9	P. TCCB	1.000.000
11	Cải tiến quy trình quản lý hóa chất tại khoa Huyết học truyền máu	T7 – T9	Khoa Huyết học truyền máu	2.000.000
12	Quản lý công tác theo dõi nhiệt độ tủ mát dùng lưu hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm bằng công cụ mã QR tại khoa Vi sinh, Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T7 – T9	Khoa Vi sinh	1.300.000
13	Ứng dụng bảng màu trong hoạt động phân loại và quản lý hồ sơ tại khoa Vi sinh	T7 – T9	Khoa Vi sinh	1.000.000
14	Ứng dụng QR trong quản lý trang thiết bị y tế tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T7 – T9	P. VTTTBYT	1.000.000
15	Chức năng tự động cộng thời gian thực hiện phẫu thuật thủ thuật	T7 – T9	P. KHTH	0
16	Tích hợp, sử dụng thống nhất 01 toa thuốc cho người bệnh	T7 – T9	P. KHTH	0
17	Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc áp dụng quy định về phạm vi hoạt động chuyên môn kỹ thuật cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong Thông tư 32/2023/TT-BYT	T7 – T9	P. KHTH	0
18	Sử dụng nhãn thuốc in màu trong chuẩn bị thuốc gây mê	T7 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	2.000.000
19	Sử dụng keo dán ghé nha khoa nâng cao chất lượng kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám và điều trị tại khoa Răng Hàm Mặt	T7 – T9	Răng hàm mặt	5.000.000
20	Công cụ nhận diện người bệnh nguy cơ loét tỳ đè tại giường	T7 – T9	Phòng Điều dưỡng	5.000.000
21	Số hóa danh mục thuốc LASA	T7 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	1.000.000

22	Bảng hỗ trợ phân loại bệnh và xử trí sớm ở trẻ em và trẻ nhi < 16 tuổi tại khoa Cấp cứu	T7 – T9	Khoa Cấp cứu	8.000.000
23	Phiếu tư vấn thực hiện phun khí dung cho trẻ	T7 – T9	Khoa Nhi	300.000
24	Đánh giá thực hiện cải tiến phiếu chăm sóc Điều dưỡng theo TT32/2023 tại khoa Hồi sức tim mạch	T7 – T9	Khoa HSTM	5.000đ/tờ
25	Cải tiến quản lý hồ sơ chất lượng xét nghiệm tại khoa Huyết học truyền máu	T7 – T9	Khoa Huyết học truyền máu	2.000.000
26	Cải tiến quy trình giúp giảm sai sót trong hoàn tất hồ sơ bệnh án nội trú.	T7 – T9	Khoa Nội tổng hợp	2.000.000
27	Cải tiến quy trình hoàn, hủy hóa đơn khám chữa bệnh tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T7 – T9	P. TCKT	0
28	Tối ưu hóa bóng nong trong can thiệp đặt stent mạch vành qua da	T7 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	5.000.000
29	Ứng dụng IBASS trong quản lý thông tin bệnh nặng trên ứng dụng google sheet online tại khoa Hồi Sức tích cực Nhi – Sơ sinh	T7 – T9	Khoa Hồi sức TC Nhi – Sơ sinh	200.000
30	Ứng dụng growthcalculator.org trong đánh giá tăng trưởng ngoài tử cung ở trẻ sơ sinh mới sinh dưới 35 tuần tuổi thai	T7 – T9	Khoa Hồi sức TC Nhi – Sơ sinh	0
31	Cải tiến hoạt động giám sát vệ sinh môi trường sử dụng phương pháp đánh dấu huỳnh quang	T7 – T9	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	2.000.000
32	Bộ đếm giờ tự động và hệ thống chuông báo nhân viên y tế cho ghế kéo cột sống cổ.	T7 – T9	Khoa Vật lý trị liệu – phục hồi chức năng	2.500.000
33	Cải tiến nâng cao chất lượng chăm sóc cho người bệnh sau phẫu thuật Rò hậu môn tại khoa Ngoại tổng hợp	T7 – T9	Khoa Ngoại TH	5.000.000
34	Xây dựng phiếu theo dõi sử dụng kháng đông heparin không	T7 – T9	Khoa HSTCCĐ	50.000

	phân đoạn (UFH) trong liệu pháp thay thế thận liên tục (CRRT)			
35	Sử dụng thùng đựng dịch truyền trong phẫu thuật nội soi khớp	T7 – T9	Khoa Gây mê hồi sức	2.000.000
36	Dây đeo cố định cannula NCPAP bằng vải	T7 – T9	Khoa Hồi sức TC Nhi – Sơ sinh	10.000/1 ca
37	Thiết kế giỏ/móc treo bình dẫn lưu sọ não điều trị tại khoa hồi sức tích cực chống độc	T7 – T9	Khoa HSTCCĐ	1.000.000
38	Giỏ treo dịch truyền – bơm tiêm điện tự động tại khoa Hồi sức tích cực chống độc	T7 – T9	Khoa HSTCCĐ	2.000.000
39	Xây dựng công cụ quản lý nội kiểm (IQC) tại khoa Hóa Sinh	T7 – T9	Khoa Hóa sinh	0
40	Áo bảo vệ trẻ tránh té ngã khi thực hiện da kề da ngay sau sinh	T7 – T9	Khoa Sản	150.000/áo
41	Thay bịch đựng thuốc phát cho bệnh nhi bằng dụng cụ đo lường có vạch chia liều lượng thuốc và có nắp đậy	T7 – T9	Khoa Nhi	1.000.000
42	Triển khai tầm soát sức khỏe theo yêu cầu dựa theo các gói – chọn mục	T7 – T9	Khoa Khám bệnh	10.000.000
43	Cải tiến chất lượng suất ăn cung cấp cho sản phụ tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức năm 2024	T7 – T9	Khoa DDTC	2.000.000
44	Cải tiến quy trình khám bệnh và nội soi Tai mũi họng	T7 – T9	Khoa Tai mũi họng	30.000.000
45	Cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh nội trú tại khoa chấn thương chỉnh hình	T7 – T9	Khoa CTCH	36.030.000
46	Duy trì và triển khai thực hiện 5S tại phòng khám 01, phòng khám 33, văn phòng khoa và phòng điều trị dịch vụ 405	T7 – T9	Khoa Ngoại thần kinh	6.000.000
47	Đề án thành lập đơn vị phẫu thuật trong ngày	T7 – T9	Khoa LNMM	30.000.000

48	Nâng cao chất lượng chăm sóc trên bệnh nhân Hemophilia tại khoa Nội Tổng hợp	T7 – T9	Khoa Nội tổng hợp	2.000.000
49	Phát triển năng lực nghiên cứu và công bố khoa học chuyên ngành sức khỏe tâm thần – sức khỏe cộng đồng	T7 – T9	Tâm thần	20.000.000
50	Nâng cấp lắp đặt hệ thống chạy thận nhân tạo tại khoa Thận – Thận nhân tạo tại Bệnh viện thành phố Thủ Đức	T7 – T9	Khoa Nội thận - TNT	16.500.000
51	Xây dựng cẩm nang dành cho người bệnh	T7 – T9	Phòng Công tác xã hội	3.000.000

